ỦY BAN DÂN TỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 95 /QĐ-UBDT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1071/TTg-TCCV ngày 30 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện đề án 30 của Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc được ban hành kèm theo Quyết định số 260/QĐ-UBDT ngày 12/8/2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung của Quyết định số 260/QĐ-UBDT ngày 12/8/2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc không quy định sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện đề án 30, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng CP, các PTTg CP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ công tác CT của TTgCP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Người phát ngôn của UBDT;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT;
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, TCT 30 (8 bản).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-UBDT ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc)

PHẦN I
DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp xã			
1	Sửa đổi, bổ sung thủ tục: Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học	Dân tộc	Uỷ ban nhân dân xã
2	Hỗ trợ đất sản xuất đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.	Dân tộc	Uỷ ban nhân dân xã
3	Hỗ trợ nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.	Dân tộc	Uỷ ban nhân dân xã

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

1. Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học

a) Trình tự thực hiện:

- Đơn gửi trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã xác nhận là học sinh con hộ nghèo đang sinh sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II.

- Các trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH: Lập danh sách học sinh con hộ nghèo học mẫu giáo, học sinh đang học tại trường, gửi UBND xã có học sinh theo học để đối chiếu sau đó tổng hợp gửi UBND huyện, tỉnh quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Trụ sở cơ quan hành chính

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn (gia đình học sinh) gửi trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH. Uỷ ban nhân dân xã xác nhận học sinh là con hộ nghèo đang sinh sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Danh sách học sinh thuộc con hộ nghèo đang học do các trường lập có đối chiếu của Uỷ ban nhân dân xã.

- Văn bản tổng hợp danh sách của cấp huyện lập.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Từ năm học 2008 đến hết tháng 5/2011

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trường mẫu giáo, trường Tiểu học, trường THCS, trường PTTH.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp Xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định hành chính

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Học sinh là con hộ nghèo theo Quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ đang sinh sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn ở xã khu vực II thuộc phạm vi Chương trình 135 theo các quyết định của cấp có thẩm quyền. Cụ thể:

+ Học sinh mẫu giáo trong độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi đang đi học tại các trường, lớp mẫu giáo trong và ngoài xã.

+ Học sinh đang theo học các lớp thuộc hệ phổ thông: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010;

- Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân và trợ giúp pháp luật;

- Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 5/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức đầu tư năm 2010 đối với một số dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư số 06/2007/TT-UBDT ngày 20/9/2007 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện mức Hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý, để nâng cao nhận thức pháp luật

- Thông tư liên tich số 01/2008/TTLT-UBDT-KHĐT- TC-XD-NNPTNT ngày 15/09/2008 của liên Bộ: Uỷ ban Dân tộc, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

2. Hỗ trợ đất sản xuất đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

a) Trình tự thực hiện: Tiến hành bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách và lập các thủ tục có liên quan theo đúng quy trình:

- Thôn, bản tổ chức bình xét các hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo (theo danh sách hộ nghèo của Uỷ ban nhân dân xã quản lý) chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo công khai, dân chủ.

- Tổng hợp danh sách hộ nghèo được thụ hưởng chính sách kèm theo biên bản bình xét, gửi Uỷ ban nhân dân xã.

- Uỷ ban nhân dân xã xem xét, trình Uỷ ban nhân dân huyện.

- Uỷ ban nhân dân huyện kiểm tra, tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Cách thức thực hiện:

- Trụ sở cơ quan hành chính

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Danh sách các hộ đồng bào DTTS nghèo tại chỗ chưa có đất sản xuất, đất ở được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Biên bản bình xét hộ gia đình dân tộc thiểu số được hưởng chính sách do thôn, bản lập.

- Đề án giải quyết đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh duyệt.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Năm 2010

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn,

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Uỷ ban nhân dân tỉnh.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Uỷ ban nhân dân cấp huyện, xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội các cấp.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban Dân tộc

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ, được công nhận tại thời điểm 31/12/2008. Sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất theo định mức quy định tại Quyết định 1592/QĐ-TTg những hộ chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về đất sản xuất theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg trước đây.

- Những hộ dân tộc thiểu số (kể cả hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) đã định cư và có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ một năm trở lên; hộ di dân tự do được đưa vào quy hoạch, kế hoạch định cư của địa phương; hộ di dân tự do nay trở về quê cũ trước thời điểm Quyết định 1592/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, được Uỷ ban nhân dân xã xác nhận

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

- Văn bản số 880/UBDT-CSDT ngày 05/11/2009 Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hỗ trợ nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

a) Trình tự thực hiện: Tiến hành bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách và lập các thủ tục có liên quan theo đúng quy trình:

- Thôn, bản tổ chức bình xét các hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo (theo danh sách hộ nghèo của Uỷ ban nhân dân xã quản lý) có khó khăn về nước sinh hoạt theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo công khai, dân chủ.

- Tổng hợp danh sách hộ nghèo được thụ hưởng chính sách kèm theo biên bản bình xét, gửi Uỷ ban nhân dân xã.

- Uỷ ban nhân dân xã xem xét, trình Uỷ ban nhân dân huyện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Uỷ ban nhân dân huyện kiểm tra, tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Cách thức thực hiện:

- Trụ sở cơ quan hành chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Danh sách các hộ đồng bào DTTS nghèo có khó khăn về nước sinh hoạt được thụ hưởng chính sách được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Biên bản bình xét hộ gia đình dân tộc thiểu số được hỗ trợ nước sinh hoạt của thôn, bản lập, có xác nhận của tổ chức đoàn thể xã.

- Đề án giải quyết đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh duyệt.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Năm 2010

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn,

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Uỷ ban nhân dân tỉnh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Uỷ ban nhân dân cấp huyện, xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội các cấp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: phê duyệt.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ, được công nhận tại thời điểm 31/12/2008. Sống bằng nghề nông, lâm nghiệp có khó khăn về nước sinh hoạt; chưa được hưởng các chính sách quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg trước đây.

- Những hộ dân tộc thiểu số (kể cả hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) đã định cư và có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ một năm trở lên; hộ di dân tự do được đưa vào quy hoạch, kế hoạch định cư của địa phương; hộ di dân tự do nay trở về quê cũ trước thời điểm Quyết định 1592/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, được Uỷ ban nhân dân xã xác nhận.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

- Văn bản số 880/UBDT-CSDT ngày 05/11/2009 Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009.

UỶ BAN DÂN TỘC

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BIỂU MẪU 1

STT	Yêu cầu, câu hỏi	Các lựa chọn, nội dung cần điền, trả lời
1.	Số hồ sơ	
2.	Tên Cơ quan thống kê	Vụ Chính sách Dân tộc
3.	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Hỗ trợ nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
4.	Lĩnh vực thống kê	Dân tộc
5.	Trình tự thực hiện	Tiến hành bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách và lập các thủ tục có liên quan theo đúng quy trình: - Thôn, bản tổ chức bình xét các hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo (theo danh sách hộ nghèo của Uỷ ban nhân dân xã quản lý) có khó khăn về nước sinh hoạt theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo công khai, dân chủ. - Tổng hợp danh sách hộ nghèo được thụ hưởng chính sách kèm theo biên bản bình xét, gửi Uỷ ban nhân dân xã. - Uỷ ban nhân dân xã xem xét, trình Uỷ ban nhân dân huyện. - Uỷ ban nhân dân huyện kiểm tra, tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.
6.	Cách thức thực hiện	Trụ sở cơ quan hành chính
7.	Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Danh sách các hộ đồng bào DTTS nghèo có khó khăn về nước sinh hoạt được thụ hưởng chính sáchđược Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt. - Biên bản bình xét hộ gia đình dân tộc thiểu số được hỗ trợ nước sinh hoạt của thôn, bản lập, có xác nhận của tổ chức đoàn thể xã. - Đề án giải quyết đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh duyệt. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
8.	Thời hạn giải quyết	Năm 2010
9.	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Uỷ ban nhân dân tỉnh. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Uỷ ban nhân dân cấp huyện, xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội các cấp.
10.	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân ☒
		Tổ chức ☐
11.	TTHC này có yêu cầu phải	Có ☐

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

	hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai không?	Nếu có, nêu rõ tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm mẫu đơn, mẫu tờ khai.	Nêu rõ tên, số, ký hiệu văn bản ban hành mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 1	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 1
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 2	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 2
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (n)	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai n
		Không	☒
12.	Phí, lệ phí	Có	☐
		Nếu có, nêu rõ tên và mức phí, lệ phí (trong ô dưới đây).	Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về phí, lệ phí (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Tên và mức phí, lệ phí 1	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 1
		Tên và mức phí, lệ phí 2	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 2
		Tên và mức phí, lệ phí (n)	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí n
		Không	☒
13.	Kết quả của việc thực hiện TTHC	giấy phép	☐
		giấy chứng nhận	☐
		giấy đăng ký	☐
		chứng chỉ hành nghề	☐
		thẻ	☐
		phê duyệt	☒
		chứng chỉ	☐
		văn bản xác nhận	☐
		quyết định hành chính	☐
		giấy xác nhận	☐
		bản cam kết	☐
		biển hiệu	☐
		văn bản chấp thuận	☐
		bằng	☐
		loại khác:	ghi rõ _____

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

14.	Ngoài quy định về thủ tục, có yêu cầu hoặc điều kiện nào để được cấp một trong các loại giấy nêu tại câu hỏi 13 hay không?	Có ☒	
		Nêu đầy đủ các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây).	Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo các điều kiện sau: -Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ, được công nhận tại thời điểm 31/12/2008. Sống bằng nghề nông, lâm nghiệp có khó khăn về nước sinh hoạt; chưa được hưởng các chính sách quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg trước đây. - Những hộ dân tộc thiểu số (kể cả hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) đã định cư và có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ một năm trở lên; hộ di dân tự do được đưa vào quy hoạch, kế hoạch định cư của địa phương; hộ di dân tự do nay trở về quê cũ trước thời điểm Quyết định 1592/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, được Uỷ ban nhân dân xã xác nhận.	Điểm a mục 2.1 Văn bản số … /UBDT-CSDT ngày …. của Uỷ ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1592/QĐ-TTg.
		Yêu cầu hoặc điều kiện (n)	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về yêu cầu hoặc điều kiện n
		Không ☐	
15.	Căn cứ pháp lý của TTHC	Loại văn bản pháp luật	*Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành, ngày có hiệu lực:*
		Luật của Quốc hội ☐	
		Nghị quyết của Quốc hội ☐	
		Pháp lệnh của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ☐	
		Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ☐	
		Nghị định của Chính phủ ☐	
		Nghị quyết của Chính phủ ☐	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ☒	Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
		Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ☐	
		Quyết định của Bộ trưởng ☐	
		Chỉ thị của Bộ trưởng ☐	
		Thông tư của Bộ trưởng ☐	
		Thông tư liên tịch của các Bộ ☐	
		Nghị quyết của HĐND cấp ..... ☐	
		Quyết định của UBND cấp ..... ☐	
		Chỉ thị của UBND cấp ..... ☐	
		Văn bản khác ☒	Văn bản số …./UBDT-CSDT ngày ……../2009.
16.	Thông tin liên hệ	- Họ tên: Phạm Thị Sửu - Địa chỉ cơ quan: Số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội - Số điện thoại cơ quan: 04. 37 172 183 - Địa chỉ email: phamthisuu@cema.gov.vn	
Biểu mẫu này được nộp một bản giấy và một bản dưới dạng file điện tử cho Tổ công tác.			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BIỂU MẪU 1

STT	Yêu cầu, câu hỏi	Các lựa chọn, nội dung cần điền, trả lời
1.	Số hồ sơ	
2.	Tên Cơ quan thống kê	Vụ Chính sách Dân tộc
3.	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Hỗ trợ đất sản xuất đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
4.	Lĩnh vực thống kê	Dân tộc
5.	Trình tự thực hiện	Tiến hành bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách và lập các thủ tục có liên quan theo đúng quy trình: - Thôn, bản tổ chức bình xét các hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo (theo danh sách hộ nghèo của Uỷ ban nhân dân xã quản lý) chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo công khai, dân chủ. - Tổng hợp danh sách hộ nghèo được thụ hưởng chính sách kèm theo biên bản bình xét, gửi Uỷ ban nhân dân xã. - Uỷ ban nhân dân xã xem xét, trình Uỷ ban nhân dân huyện. - Uỷ ban nhân dân huyện kiểm tra, tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.
6.	Cách thức thực hiện	Trụ sở cơ quan hành chính
7.	Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Danh sách các hộ đồng bào DTTS nghèo tại chỗ chưa có đất sản xuất, đất ở được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt. - Biên bản bình xét hộ gia đình dân tộc thiểu số được hưởng chính sách do thôn, bản lập. - Đề án giải quyết đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh duyệt. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
8.	Thời hạn giải quyết	Năm 2010
9.	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Uỷ ban nhân dân tỉnh. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Uỷ ban nhân dân cấp huyện, xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội các cấp.
10.	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân ☒
		Tổ chức ☐
11.	TTHC này có yêu cầu phải	Có ☐

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

	hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai không?	Nếu có, nêu rõ tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm mẫu đơn, mẫu tờ khai.	Nêu rõ tên, số, ký hiệu văn bản ban hành mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 1	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 1
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 2	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 2
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (n)	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai n
		Không	☒
12.	Phí, lệ phí	Có	☐
		Nếu có, nêu rõ tên và mức phí, lệ phí (trong ô dưới đây).	Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về phí, lệ phí (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Tên và mức phí, lệ phí 1	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 1
		Tên và mức phí, lệ phí 2	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 2
		Tên và mức phí, lệ phí (n)	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí n
		Không	☒
13.	Kết quả của việc thực hiện TTHC	giấy phép	☐
		giấy chứng nhận	☐
		giấy đăng ký	☐
		chứng chỉ hành nghề	☐
		thẻ	☐
		phê duyệt	☒
		chứng chỉ	☐
		văn bản xác nhận	☐
		quyết định hành chính	☐
		giấy xác nhận	☐
		bản cam kết	☐
		biển hiệu	☐
		văn bản chấp thuận	☐
		bằng	☐
		loại khác:	ghi rõ _____

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

<table>
<tr><td rowspan="6">14.</td><td rowspan="6">Ngoài quy định về thủ tục, có yêu cầu hoặc điều kiện nào để được cấp một trong các loại giấy nêu tại câu hỏi 13 hay không?</td><td colspan="2">Có ☒</td></tr>
<tr><td>Nêu đầy đủ các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây).</td><td>Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.</td></tr>
<tr><td>Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo các điều kiện sau:
-Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ, được công nhận tại thời điểm 31/12/2008. Sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất theo định mức quy định tại Quyết định 1592/QĐ-TTg những hộ chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về đất sản xuất theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg trước đây.
- Những hộ dân tộc thiểu số (kể cả hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) đã định cư và có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ một năm trở lên; hộ di dân tự do được đưa vào quy hoạch, kế hoạch định cư của địa phương; hộ di dân tự do nay trở về quê cũ trước thời điểm Quyết định 1592/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, được Uỷ ban nhân dân xã xác nhận.</td><td>Điểm a mục 2.1 Văn bản số … /UBDT-CSDT ngày …. của Uỷ ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1592/QĐ-TTg.</td></tr>
<tr><td>Yêu cầu hoặc điều kiện (n)</td><td>Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về yêu cầu hoặc điều kiện n</td></tr>
<tr><td colspan="2">Không ☐</td></tr>
<tr><td rowspan="8">15.</td><td rowspan="8">Căn cứ pháp lý của TTHC</td><td>Loại văn bản pháp luật</td><td>Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành, ngày có hiệu lực:</td></tr>
<tr><td>Luật của Quốc hội ☐</td><td></td></tr>
<tr><td>Nghị quyết của Quốc hội ☐</td><td></td></tr>
<tr><td>Pháp lệnh của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ☐</td><td></td></tr>
<tr><td>Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ☐</td><td></td></tr>
<tr><td>Nghị định của Chính phủ ☐</td><td></td></tr>
<tr><td>Nghị quyết của Chính phủ ☐</td><td></td></tr>
</table>

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ☒	Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
		Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ☐	
		Quyết định của Bộ trưởng ☐	
		Chỉ thị của Bộ trưởng ☐	
		Thông tư của Bộ trưởng ☐	
		Thông tư liên tịch của các Bộ ☐	
		Nghị quyết của HĐND cấp ..... ☐	
		Quyết định của UBND cấp ..... ☐	
		Chỉ thị của UBND cấp ..... ☐	
		Văn bản khác ☒	Văn bản số …./UBDT-CSDT ngày ……../2009.
16.	Thông tin liên hệ	- Họ tên: Phạm Thị Sửu - Địa chỉ cơ quan: Số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội - Số điện thoại cơ quan: 04. 37 172 183 - Địa chỉ email: phamthisuu@cema.gov.vn	
Biểu mẫu này được nộp một bản giấy và một bản dưới dạng file điện tử cho Tổ công tác.			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BIỂU MẪU 1

STT	Yêu cầu, câu hỏi	Các lựa chọn, nội dung cần điền, trả lời	
1.	Số hồ sơ		
2.	Tên Cơ quan thống kê	Vụ Chính sách Dân tộc - Uỷ ban Dân tộc	
3.	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học	
4.	Lĩnh vực thống kê	Dân tộc	
5.	Trình tự thực hiện	- Đơn gửi trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã xác nhận là học sinh con hộ nghèo đang sinh sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II. - Các trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH: Lập danh sách học sinh con hộ nghèo học mẫu giáo, học sinh đang học tại trường, gửi UBND xã có học sinh theo học để đối chiếu sau đó tổng hợp gửi UBND huyện, tỉnh quyết định.	
6.	Cách thức thực hiện	Trụ sở cơ quan hành chính	
7.	Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn (gia đình học sinh) gửi trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH. Uỷ ban nhân dân xã xác nhận học sinh là con hộ nghèo đang sinh sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II. - Danh sách học sinh thuộc con hộ nghèo đang học do các trường lập có đối chiếu của Uỷ ban nhân dân xã. - Văn bản tổng hợp danh sách của cấp huyện lập. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)	
8.	Thời hạn giải quyết	Từ năm học 2008 đến hết tháng 5/2011	
9.	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trường mẫu giáo, trường Tiểu học, trường THCS, trường PTTH. c) Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp Xã.	
10.	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân	☒
		Tổ chức	☐
11.	TTHC này có yêu cầu phải hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai không?	Có	☐
		Nếu có, nêu rõ tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm mẫu đơn, mẫu tờ khai.	Nêu rõ tên, số, ký hiệu văn bản ban hành mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 1	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 1

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 2	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 2
		Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (n)	Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai n
		Không	☒
12.	Phí, lệ phí	Có	☐
		Nếu có, nêu rõ tên và mức phí, lệ phí (trong ô dưới đây).	Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về phí, lệ phí (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.
		Tên và mức phí, lệ phí 1	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 1
		Tên và mức phí, lệ phí 2	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 2
		Tên và mức phí, lệ phí (n)	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí n
		Không	☒
13.	Kết quả của việc thực hiện TTHC	giấy phép	☐
		giấy chứng nhận	☐
		giấy đăng ký	☐
		chứng chỉ hành nghề	☐
		thẻ	☐
		phê duyệt	☐
		chứng chỉ	☐
		văn bản xác nhận	☐
		quyết định hành chính	☒
		giấy xác nhận	☐
		bản cam kết	☐
		biển hiệu	☐
		văn bản chấp thuận	☐
		bằng	☐
		loại khác:	ghi rõ _____
14.	Ngoài quy định về thủ tục, có yêu cầu hoặc điều kiện nào để được cấp một trong các loại giấy nêu tại câu hỏi 13 hay không?	Có	☒
		Nêu đầy đủ các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây).	Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó.

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		Học sinh là con hộ nghèo theo Quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ đang sinh sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn ở xã khu vực II thuộc phạm vi Chương trình 135 theo các quyết định của cấp có thẩm quyền. Cụ thể: + Học sinh mẫu giáo trong độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi đang đi học tại các trường, lớp mẫu giáo trong và ngoài xã. + Học sinh đang theo học các lớp thuộc hệ phổ thông: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.	- Tiết a, điểm1.2, khoản 1, mục II Thông tư 06/2007/TT-UBDT ngày 20 /9/2007 của Uỷ ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện mức hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp phát lý, để nâng cao nhận thức pháp luật theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg. - Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 5/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức đầu tư năm 2010 đối với một số dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.
		Yêu cầu hoặc điều kiện (n)	Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về yêu cầu hoặc điều kiện n
		Không	☐
15.	Căn cứ pháp lý của TTHC	Loại văn bản pháp luật	*Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành, ngày có hiệu lực:*
		Luật của Quốc hội ☐	
		Nghị quyết của Quốc hội ☐	
		Pháp lệnh của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ☐	
		Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ☐	
		Nghị định của Chính phủ ☐	
		Nghị quyết của Chính phủ ☐	

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ☒	- Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010; - Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân và trợ giúp pháp luật; - Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 5/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức đầu tư năm 2010 đối với một số dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.
		Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ☐	
		Quyết định của Bộ trưởng ☐	
		Chỉ thị của Bộ trưởng ☐	
		Thông tư của Bộ trưởng ☒	Thông tư số 06/2007/TT-UBDT ngày 20/9/2007 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện mức Hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý, để nâng cao nhận thức pháp luật

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

		Thông tư liên tịch của các Bộ ☒	Thông tư liên tich số 01/2008/TTLT-UBDT-KHĐT- TC-XD-NNPTNT ngày 15/09/2008 của liên Bộ: Uỷ ban Dân tộc, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.
		Nghị quyết của HĐND cấp ..... ☐	
		Quyết định của UBND cấp ..... ☐	
		Chỉ thị của UBND cấp ..... ☐	
		Văn bản khác ☐	
16.	Thông tin liên hệ	- Họ tên: Võ Văn Bảy - Địa chỉ cơ quan: Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc-Số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội - Số điện thoại cơ quan: 0438237330 - Địa chỉ email: vovanbay@cema.gov.vn	
Biểu mẫu này được nộp một bản giấy và một bản dưới dạng file điện tử cho Tổ công tác.			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn